TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÙNG KHÁNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:118/2024/HS-ST
Ngày: 04/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Quốc Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Học và bà Nguyễn Thị Minh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 108/2024/TLST - HS ngày 08 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hoàng Văn T; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 19 tháng 9 năm 1984 tại thị trấn T1, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: xóm B, thị trấn T1, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Hoàng Văn Ph, đã chết và bà Hoàng Thị Kh, sinh năm 1952; Bị cáo là con út trong gia đình có 02 chị em; Vợ: Hoàng Thị V, sinh năm 1987; Nơi cư trú: xóm B, thị trấn T1, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/6/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

2. Họ và tên: Mã Đình B; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 25 tháng 12 năm 1973 tại xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: tổ dân phố 6, thị trấn T1, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Mã Tự M và bà Hoàng Thị O (đều đã chết); Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có 04 anh chị em; Vợ: Nông Thị Yến, sinh năm 1976, nơi cư trú: Tổ dân phố 6, thị trấn T1, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/6/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng; (Có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Hoàng Thị V, sinh năm 1987; Nơi cư trú: xóm B, thị trấn T1, huyện T, tỉnh Cao Bằng; (có mặt).

** Người làm chứng*:

- Ông Nông Văn Đ, sinh năm 1986; Nơi cư trú: xóm N, xã Đ, huyện Q, tỉnh Cao Bằng;

- Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1987; Nơi cư trú: xóm B, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

- Ông Triệu Văn T2, sinh năm 1974; Nơi cư trú: xóm P, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

- Ông Nông Thanh H2, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Tổ dân phố 6, thị trấn T1, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Tất cả những người làm chứng đều vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 50 phút ngày 19/6/2024, tổ công tác Công an thị trấn T1, huyện T chủ trì phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế và ma tuý Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng làm nhiệm vụ tại đoạn đường đối diện nhà hàng Dốc Tình Quán, thuộc xóm B, thị trấn T1, huyện T, tỉnh Cao Bằng, phát hiện 02 người đàn ông đang dừng xe ở lề đường có biểu hiện nghi vấn hoạt động tội phạm về ma tuý. Khi tổ công tác tiếp cận để kiểm tra, 02 đối tượng bỏ chạy theo 02 hướng nên tổ công tác phân công lực lượng tiến hành truy đuổi theo người đàn ông mặc áo phông màu trắng, quần đùi màu xám điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu xanh, biển kiểm soát 11F6 - 2908. Đến đoạn đường dốc, tiếp giáp giữa xóm Bó Đa và xóm Bản Đà, thị trấn Trùng Khánh thì khống chế được đối tượng. Qua khai thác nhanh, đối tượng tên là Mã Đình B, sinh năm 1973, trú tại tổ dân phố 6, thị trấn T1, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Tiến hành kiểm tra người Mã Đình B phát hiện trong túi quần đùi bên phải Bôn đang mặc có 01 gói giấy màu trắng, in chữ màu đen, bên trong có chứa các cục chất bột màu trắng, nghi là Heroine. Mã Đình B khai là Heroine của Bôn mua về sử dụng.

Tổ công tác truy đuổi theo đối tượng điều khiển xe điện màu đỏ, đối tượng mặc áo phông màu đen, quần ngố màu xanh. Khi truy đuổi đến đoạn đường rẽ vào sân nhà 01 người dân ở xóm B, thị trấn T1 thì tổ công tác khống chế được đối tượng. Qua khai thác nhanh được biết đối tượng tên Hoàng Văn T, sinh năm 1984, trú tại xóm B, thị trấn T1, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Phát hiện trong túi quần phía sau bên

phải T đang mặc có 2.800.000 đồng và lẫn bên trong có các tờ tiền có 01 gói giấy màu trắng, in chữ màu đen, bên trong có chứa các cục chất bột màu trắng, nghi là Heroine. Hoàng Văn T khai là Heroine của Tuấn để sử dụng và bán kiếm lời, ngoài ra còn tạm giữ đối với Tuấn 01 chiếc điện thoại. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang Mã Đình B, Hoàng Văn T và thu giữ, niêm phong vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

Tiến hành khám xét chỗ ở của Hoàng Văn T, phát hiện tạm giữ 01 gói nhỏ được gói bằng giấy màu trắng, in chữ màu đen, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục; 01 dao lam, trên bề mặt lưỡi dao có bám dính chất bột màu trắng và 01 túi ni lông trong suốt dạng túi zip, bên trong túi có bám dính chất bột màu trắng; 01 tập tài liệu được đóng thành quyển bìa màu xanh. Khám xét chỗ ở của Mã Đình B, tạm giữ 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu nokia, dạng bàn phím bấm, số serial: 352877101174824, điện thoại đã qua sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại. Kết quả cân số chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Hoàng Văn T có khối lượng 0,17 gam, thu giữ khi khám xét Hoàng Văn T có khối lượng 0,96 gam. Tổng số chất bột màu trắng thu giữ đối với Hoàng Văn T có khối lượng 1,13 gam. Số chất bột màu trắng thu giữ đối với Mã Đình B có khối lượng 0,56 gam. Tại Kết luận giám định số 383/KL-KTHS ngày 27/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: 03 mẫu chất bột màu trắng bên trong 03 phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại: Heroine. (Bút lục 35, 39)

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn T khai: số Heroine thu giữ khi bắt quả tang và khám xét là của T mua về sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Tuấn thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma tuý từ đầu tháng 6/2024 cho đến ngày bị bắt. Ma túy T bán từ 100.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Địa điểm bán ở ngoài đường khu vực gần nhà hàng Dốc Tình Quán. Những người muốn mua ma tuý gọi điện cho Tuấn trước, nói số tiền mua ma túy rồi T hẹn địa điểm để bán ma tuý cho người mua. Khi bán ma tuý, Tuấn nhận tiền trước rồi mới đưa ma túy cho người mua. Trước khi bị bắt, T được bán ma tuý cho nhiều người nhưng chỉ nhớ những người sau:

+ Bán cho Mã Đình B, sinh năm 1973, trú tại tổ dân phố 6, thị trấn T1, huyện T 02 lần, lần thứ nhất 200.000 đồng vào buổi trưa ngày 17/6/2024. Lần thứ hai 1.000.000 đồng vào trưa ngày 19/6/2024. Sau đó, T và B bắt quả tang;

+ Bán cho Hoàng Văn H, sinh năm 1987, trú tại xóm B, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng 02 lần, mỗi lần 500.000 đồng, chỉ nhớ thời gian lần thứ hai là khoảng 09 giờ ngày 19/6/2024;

+ Bán cho Nông Văn Đ, sinh năm 1986, trú tại xóm N, xã Đ, huyện Q, tỉnh Cao Bằng 02 lần, lần thứ nhất 100.000 đồng không nhớ ngày cụ thể, lần thứ hai 500.000 đồng vào sáng 19/6/2024;

+ Bán cho Triệu Văn T2, sinh năm 1974, trú tại xóm P, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng 01 lần 100.000 đồng, thời gian tháng 6/2024, không nhớ ngày cụ thể;

+ Bán cho Nông Thanh H1, sinh năm 1990, trú tại tổ dân phố 6, thị trấn T1 01 lần 400.000 đồng, thời gian tháng 6/2024, không nhớ ngày cụ thể.

Tại cơ quan điều tra, Mã Đình B khai: Bôn sử dụng Heroine trước ngày bị bắt khoảng 01 tháng. Số Heroine thu giữ khi bắt quả tang là của B vừa mua với Hoàng Văn T 1.000.000 đồng vào sáng ngày 19/6/2024. Mục đích mua ma tuý về sử dụng cho bản thân. Trước đó, B đã được mua ma tuý với T 01 lần 200.000 đồng.

Lời khai của Hoàng Văn T phù hợp với lời khai của Mã Đình B, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra, xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu sơn xanh, biển kiểm soát 11F6 - 2908 là của anh Tăng Quốc Ch, sinh năm 1976, trú tại tổ dân phố 4, thị trấn T1, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Việc Mã Đình B sử dụng chiếc xe mô tô đi mua ma tuý, anh Ch không biết. Xét thấy việc trả lại xe không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên ngày 14/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Tăng Quốc Ch.

Các vật chứng còn lại, Viện kiểm sát nhân dân huyện T1 đã ban hành quyết định chuyển vật chứng của vụ án từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện T1 để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 108/CT-VKSTK ngày 06 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và Mã Đình B về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của các bị cáo và không có ý kiến khiếu nại đối với các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Bị cáo Mã Đình B khai nhận: Bản thân sử dụng ma túy trước ngày bị bắt khoảng 01 tháng, bị cáo mua ma túy với T để sử dụng, bị cáo được mua 02 lần, lần thứ nhất 200.000 đồng vào ngày 17/6/2024 và lần thứ hai vào ngày 19/6/2024 với số tiền 1.000.000 đồng, trả tiền bằng hình thức trực tiếp. Mục đích mua ma túy về để sử dụng cho bản thân.

Bị cáo Hoàng Văn T khai nhận: Bản thân nghiện ma túy nên ngoài việc mua ma túy về sử dụng thì còn bán trái phép chất ma túy từ đầu tháng 6 năm 2024 cho đến ngày bị bắt. Địa điểm bán ma túy ở ngoài đường khu vực gần nhà hàng Dốc Tình Quán, những người muốn mua ma túy gọi điện trước cho T. Khi bán ma túy, bị cáo nhận tiền trước rồi mới đi mua ma túy về cho người mua. Bị cáo được bán ma túy cho nhiều người nhưng chỉ nhớ những người với số lần, số tiền, hình thức giao dịch như Cáo trạng đã truy tố. Nguồn gốc ma túy để bán cho B và nhiều người khác do bị cáo mua với Nông Văn Th, sinh năm 1992, trú tại xóm B, thị trấn T1, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo được mua ma túy với Th việc mua bán chỉ có bị cáo và Th biết, không ai chứng kiến, không có tài liệu chứng minh. Nay biết hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, mong được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn T. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 07 năm đến 08 năm tù; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Mã Đình B. Xử phạt bị cáo Mã Đình B từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy gồm: Số ma túy thu giữ, 01 dao lam, 01 túi zip và 01 quyển tài liệu;

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, điện thoại có bàn phím bấm tạm giữ đối với Mã Đình B và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, màu đen tạm giữ đối với Hoàng Văn T;

- Trả lại cho bị cáo Tuấn số tiền 800.000đ;

- Tịch thu bị cáo Hoàng Văn T số tiền 2.000.000đ để sung vào Ngân sách nhà nước;

- Truy thu bị cáo Hoàng Văn T số tiền 1.300.000đ để nộp vào Ngân sách Nhà nước do bị cáo thu lợi bất chính từ hành vi mua bán ma túy có được.

- Trả lại cho chị Hoàng Thị V 01 xe đạp điện màu đỏ, không có biển kiểm soát đã qua sử dụng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết hợp với các lời khai của những người làm chứng đã khai tại Cơ quan điều tra về cách thức mua bán ma túy, thời gian, địa điểm cũng như số lần, số tiền mua bán ma túy đã thực hiện, phù hợp với vật chứng đã thu được của các bị cáo, có căn cứ để Hội đồng xét xử kết luận: Hồi 10 giờ 50 phút ngày 19/6/2024, tổ công tác Công an thị trấn T1, huyện T chủ trì phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế và ma tuý Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng làm nhiệm vụ tại đoạn đường đối diện nhà hàng Dốc Tình Quán, thuộc xóm B, thị trấn T1, huyện T, tỉnh Cao Bằng, phát hiện bắt quả tang Mã Đình B đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,56 gam ma túy, loại Heroine. Mục đích để bản thân sử dụng. Số ma túy này B mua với Hoàng Văn T vào ngày 19/6/2024 với số tiền 1.000.000đ. Tổ công tác tiến hành truy đuổi khám xét người và chỗ ở đối với Hoàng Văn T thu giữ một số đồ vật liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã chứng minh được trước khi bị bắt thì Hoàng Văn T đã bán ma túy 08 lần cho 05 người thu về số tiền 3.300.000đ.

Xét tính chất vụ án hành vi của bị cáo T là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo B là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, nhận thức được và biết rõ tác hại của ma túy, hiểu được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng nghiện và thấy lợi nhuận cao từ bán ma túy nên đã bất chấp pháp luật để thực hiện. Việc làm của các bị cáo đã tiếp tay cho tệ nạn ma túy ngày càng gia tăng, làm giảm sút sức lao động, hủy hoại đến sức khỏe và trí tuệ của con người, khiến dư luận và nhân dân địa phương bất bình và là một trong những nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm khác. Đối với Hoàng Văn T đã bán ma túy nhiều lần, mỗi lần đều cấu thành một tội phạm độc lập nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Đối với Mã Đình B khi bị bắt đang tàng trữ trái phép 0,56 gam ma túy, loại Heroine, là tình tiết định khung được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi của Hoàng Văn T đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Hành vi của Mã Đình B đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ

luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố các bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Hoàng Văn T và Mã Đình B không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi mua bán ma túy của mình và tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho cả hai bị cáo.

Về nhân thân: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, nhưng các bị cáo đều là người nghiện ma túy nên không được coi là có nhân thân tốt. Do đó, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống một thời gian để răn đe bị cáo cũng như đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung. Xét thấy, mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng: Số Heroine thu giữ là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành, 01 dao lam, 01 túi zip và 01 quyển tài liệu là công cụ liên quan đến phạm tội nên tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, điện thoại có bàn phím bấm tạm giữ đối với Mã Đình B và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, màu đen tạm giữ đối với Hoàng Văn T liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước. Trong số tiền tạm giữ đối với bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ được: Số tiền 800.000đ tạm giữ của T không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo T. Số tiền 2.000.000 đồng tạm giữ của T có từ việc bán ma túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị V 01 chiếc xe đạp điện màu đỏ, đây là xe của chị Vân mua cho con đi học, bị cáo không có đóng góp. Bị cáo sử dụng xe đi đâu làm gì chị V không biết, nên trả lại xe cho chị Vân là có căn cứ.

[5]. Về số tiền thu lợi bất chính: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ được bị cáo Hoàng Văn T bán ma túy 08 lần cho 05 người thu về số tiền 3.300.000đ, đang tạm giữ 2.800.000đ (trong đó số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán ma túy là 2.000.000 đồng). Vì vậy, cần truy thu đối với bị cáo số tiền 1.300.000đ để sung quỹ Nhà nước.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy, đối với các bị cáo Hoàng Văn T và Mã Đình B là đối tượng nghiện ma túy, không có nguồn thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Hoàng Văn T khai được mua ma túy với Nông Văn Th, sinh năm 1992, trú tại xóm B, thị trấn T1, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Cơ quan điều tra Công an huyện T đã áp dụng các biện pháp điều tra, xác minh lấy

lời khai và tiến hành đối chất. Tuy nhiên, không đủ căn cứ để điều tra xử lý Th trong vụ án này là có căn cứ.

[8]. Về án phí: Các bị cáo Hoàng Văn T và Mã Đình B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn T;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Mã Đình B.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"* và bị cáo Mã Đình B phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 07 năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 19/6/2024;

- Xử phạt bị cáo Mã Đình B 12 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 19/6/2024.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong thư niêm phong, mặt trước phong bì ghi "*Vật chứng vụ Hoàng Văn T - Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra tại xóm B, thị trấn T1, huyện T, ngày 19/6/2024*";

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong thư niêm phong, mặt trước phong bì ghi *"Vật chứng vụ Mã Đình B - Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra tại xóm B, thị trấn T1, huyện T, ngày 19/6/2024*";

- Tịch thu tiêu hủy 01 dao lam, 01 túi zip và 01 quyển tài liệu đã qua sử dụng;

- Tịch thu phát mại sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokika, màu đen, điện thoại có bàn phím bấm, số serial: 35287714824 đã qua sử dụng tạm giữ của Mã Đình B ngày 19/6/2024 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, màu đen, số Imei: 810201601520194, 810202601520192, điện thoại đã qua sử dụng tạm giữ đối với Hoàng Văn T";

- Trả lại cho bị cáo T: Số tiền 800.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.000.000 đồng;

- Trả lại cho chị Hoàng Thị V 01 chiếc xe đạp điện màu đỏ.

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/10/2024.

4. Truy thu đối với bị cáo Hoàng Văn T số tiền 1.300.000đ để nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Hoàng Văn T và Mã Đình B, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Các bị cáo Hoàng Văn T và Mã Đình B có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện TK;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ CATK;
- Chi cục THADS huyện TK;
- Các bị cáo;
- UBND thị trấn T1 (bằng TB)
- Lưu HS vụ án;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nông Quốc Hùng